

NGƯỜI MƯỜNG Ở THANH HÓA VÀ MỐI QUAN HỆ VIỆT - MƯỜNG

TS. Mai Thị Hồng Hải

Trường Đại học Hồng Đức, Thanh Hóa

Người Mường ở Việt Nam cư trú trên một địa bàn khá rộng: Thanh Hóa, Hòa Bình, Ninh Bình, Nghệ An, Phú Thọ, Sơn La, Yên Bái, Hà Tây, Nghĩa Lộ với chiều dài ước chừng 350 km từ Tây Bắc Yên Bái đến Tây Bắc Nghệ An, chiều rộng gần 100 km. Hiện nay, người Mường đã đến sinh sống ở các tỉnh phía Nam như Đắk Lắk, Đồng Nai. Người Mường ở đâu thì văn hóa Mường tỏa ra đến đấy. Tuy vậy, vùng người Mường tụ cư sinh sống tập trung là một không gian văn hoá thống nhất, suốt từ miền Tây Thanh Hóa đến Lào Cai, ở tỉnh nào, địa vực tồn tại của người Mường cũng ở phía Tây so với người Kinh.

Miền núi hay miền Tây Thanh Hóa hiện nay là phần địa dư của mười một huyện: Quan Hóa, Quan Sơn, Mường Lát, Như Xuân, Như Thanh, Cẩm Thủy, Thạch Thành, Ngọc Lặc, Lang Chánh, Bá Thước, Thường Xuân. Nơi đây là địa bàn sinh tụ của các dân tộc: Kinh, Mường, Thái, Thổ, HMông, Dao, Khơ mú, trong đó dân tộc Mường có số lượng dân cư đông nhất và tập trung với mật độ lớn tại các huyện: Bá Thước, Cẩm Thủy, Ngọc Lặc, Thạch Thành. Ngoài ra họ cũng cư trú rải rác xen kẽ với người Kinh, người Thái ở các huyện Lang Chánh, Quan Hóa, Thường Xuân, Như Thanh, Như Xuân và ở những xã thuộc các vùng thấp của các huyện: Vĩnh Lộc, Thọ Xuân, Tĩnh Gia, Hà Trung, Triệu Sơn, Yên Định.

Do những đặc điểm về vị trí địa lý, lịch sử cư dân mà vùng núi xứ Thanh có thể nói là một điểm giao thoa trong nội bộ tộc người người Mường, giữa các nhóm Mường trong và ngoài tỉnh và sự giao thoa Việt - Mường. Qua việc khảo sát, chúng tôi xin nêu một số điểm góp phần làm sáng tỏ những giá trị của văn hóa Mường ở xứ Thanh - một vùng văn hóa giàu sắc thái văn hóa vùng biên - và những dấu ấn của mối quan hệ Việt - Mường.

Về vị trí địa lý, vùng miền núi xứ Thanh có vị trí địa lý độc đáo, phía tây là nước Cộng hòa Dân chủ nhân dân Lào mà ranh giới tự nhiên phần lớn chạy qua những đỉnh núi cao trên 1000 m, phía bắc là các tỉnh Sơn La, Hòa Bình, Ninh Bình, phía nam là tỉnh Nghệ An, phía đông là vùng đồng bằng và duyên hải Thanh Hóa. Diện tích tự nhiên của vùng là 8079 km², chiếm 72 % diện tích tự nhiên toàn tỉnh. Cảnh quan trong vùng có nhiều núi cao trùng điệp bị chia cắt bởi những nếp đứt gãy kiến tạo địa chất, tạo thành những thung lũng và sông suối cùng chung hướng Tây bắc - Đông nam. Đặc điểm địa hình rất đa dạng: có

dạng đồi núi thấp được phân bố trên một diện tích khá rộng thuộc các huyện Thường Xuân, Lang Chánh; dạng địa hình đồi thấp xen bán bình nguyên cổ và thung lũng rộng tại các xã Minh Sơn, Ngọc Sơn, Ngọc Liên, Quang Trung, Thành Lập, Ngọc Trung, Cao Thịnh (huyện Ngọc Lặc) và Cẩm Châu, Cẩm Vân, Cẩm Tân (huyện Cẩm Thủy); dạng thung lũng như thung lũng sông Âm tại Phùng Giáo (Ngọc Lặc), thung lũng sông Mã rộng lớn tại Bá Thước- Cẩm Thủy, thung lũng sông Luông, thung lũng Nậm Kiệt...

Nhận xét khái quát về cảnh quan, môi trường tự nhiên vùng miền núi xứ Thanh, sách Địa lý hành chính tỉnh Thanh Hóa viết: "Nếu xét dưới góc độ sinh thái thì đây cũng là khu vực của vùng rừng nhiệt đới và hệ sinh thái phức tạp. Vì vậy thảm thực vật quần động vật ở khu vực này rất phong phú, tạo điều kiện thuận lợi cho cuộc sống định cư với sự xuất hiện sớm của nghề nông. Người ta gặp ở đây các thung lũng màu mỡ của vùng Mường Khoòng, Mường Ống (Bá Thước), Mường Đanh (Lang Chánh). Các cánh đồng, các thung lũng trồng lúa cũng là nơi cư dân đông đúc, nơi hình thành nên các Mường lớn với các dòng họ nổi đời làm Lang đạo. Các nguồn tài liệu khảo cổ học chứng tỏ rằng khu vực này có con người cư trú từ rất lâu đời. Công cuộc khai quật các di chỉ khảo cổ học đồ đá cũ ở hang Làng Cháng huyện Bá Thước cho thấy con người có mặt ở vùng này đã hàng vạn năm" [6, 37].

Đây cũng là vùng đất có nhiều khoáng sản quý như câu ca của cha ông để lại:

Một cây dầm nhà có ba nén bạc

Một gáo rạc (nước) có ba nén vàng" [3, 75]

Thuở xa xưa, vùng núi này là nơi sinh tụ của người Mường, sau đó là người Thái, Thổ, Khơ Mú, Dao và sau này, khoảng chừng mấy thế kỷ gần đây là người HMông, người Việt (Kinh). Nhiều dữ liệu đều cho chúng ta thấy, có một bộ phận người Mường đã có mặt từ rất sớm ở vùng núi xứ Thanh.

Theo sự khảo sát, nghiên cứu của Robequain: ở Thanh Hóa vùng người Mường thường là các cư dân có mặt đã lâu đời. Các chòm lũng ở đây tuy có người Mường trong nội tỉnh, hoặc ở Ninh Bình di cư vào mà ở xen kẽ với nhau hoặc có nơi là người kinh từ đồng bằng Thanh Hóa chuyển lên lâu đời rồi hóa thành người Mường. Nhưng xét kỹ thì ở các thung lũng rộng và màu mỡ như Sa Lung, Thiết Ống, Hồ Điền, Cổ Lũng, vùng có núi thấp (Ngọc Lặc, Cẩm Thủy) thì người Mường đã ở đây từ rất xưa [9, 52]

Robequain cũng nhận thấy: "Những làng Mường ở đây thường có hàng rào tre đan bao quanh nhà và vườn có trồng rau, mít, đu đủ, chuối... Giữa các nhà ở cách xa nhau, nhiều đường nhỏ chạy ngang dọc thường thẳng góc với nhau. Quanh làng, trên các sườn đồi thoải thoải, một bãi cỏ ngắn và có nhiều cau đã thay thế cho rừng bị khai phá từ lâu. Đó là quang cảnh của hầu hết các chòm Mường ở Ngọc Lặc, phía Tây Cẩm Thủy và Đông Quan Hoá. Từ đó toát lên cảm giác của một cuộc sống đã xưa, thâm nhập từ từ và có suy nghĩ, tính toán của một sự ổn định" [9, 66].

Sách *Địa lý hành chính tỉnh Thanh Hóa* cũng ghi: Huyện Bá Thước được thành lập từ năm 1925 (Khải Định thứ 3), xưa kia đây là rừng núi đại ngàn, chỉ có người Mường sinh sống. Mường Ống, Mường Ai được coi là mường gốc.

Mường Ống, Mường Ai xưa kia hầu hết là địa bàn huyện Bá Thước ngày nay. Từ “ống” trong lớp từ Mường cổ có nghĩa là lớn. Sông Mã từ đầu nguồn về đến Hồi Xuân (Quan Hóa) đều chảy qua các thung lũng hẹp, có nơi bị ép giữa hai triền núi đá (“Sông Mã còn bằng chiếc đũa” Dân ca Thái), nhưng về đến địa phận Bá Thước, từ phía Đông ngọn Mùng Mường và phía Nam ngọn Pu Luông thì các triền núi tách xa nhau, càng về phía Nam càng thấp dần và thoáng, nên hai bên triền sông mở ra nhiều thung lũng rộng đẹp. Mường Ống, Mường Ai là những địa danh có từ trong sử thi, truyền thuyết của người Mường. Các bản sử thi “Đẻ đất đẻ nước” của người Mường ở Thanh Hoá, Hoà Bình, Nghĩa Lộ xuất hiện nhiều tên đất, tên mường khác nhau, nhưng đều thống nhất ở sự kiện: Chặt cây chu tá lá đồng, bông thau quả thiếc tại đồi Lai Ly - Lai Láng thuộc vùng Mường Ống. Ngày nay, dấu ấn của cuộc kéo cây chu đồng vẫn còn lưu lại, đó là Vực Cha (ở bên bờ sông Mã, bên làng Cha) và Vện Chiếng hoặc vực Chiếng cũng thuộc đất Mường Ống - theo truyền thuyết là nơi cây chu đồng sau khi bị chặt đổ, từ trên đồi cao lao mạnh xuống (tạo nên vực sâu):

Mường vừa nâng dậy

Cây chu đã chạy

Mường vừa ngoái lại

Cây chu đã lao

Cây chu mắc phải gốc cây găng

Cây chu lăn quăng xuống ang Vện Chiếng

Chìm ngìm, mất tăm ...

Cả Mường phải mò lặn cây chu "từ lúc mờ sáng đến lúc trăng mờ", đoàn quân của Lang Cun Khương mất ăn mất ngủ, mãi về sau mới "buộc được dây mũi, nối được dây đầu" cho cả đoàn người cùng hợp sức kéo mới đưa được cây chu lên bờ, để rồi kéo chu đến đất Đồng Kỳ Tam Quan kẻ chợ.

Khảo sát về nguồn gốc người Mường ở Thanh Hóa, Robequain viết: "Trong nhóm người Mường ở Thanh Hoá, có một bộ phận tự cho là cư dân bản địa, tuy vậy cũng phân biệt được trong nhóm người Mường ở Thanh Hoá một vài yếu tố Bắc kỳ vào nhất là từ Thạch Bi hay phổ biến hơn là Lạc Thổ. Cũng theo tác giả thì hình như người Mường Bắc kỳ di cư vào tỉnh này bắt đầu từ một thời kỳ khá xa. Nhà thổ ty phủ Môn (huyện Cẩm Thủy - tổng Cư Lũ) thuộc họ Trương cho rằng tổ tiên họ đã bị một trận lụt ghê gớm đuổi từ phủ Nho Quan (tỉnh Ninh Bình) chạy vào đây từ lâu lắm, ít ra cũng từ hai thế kỷ rồi... Tuy nhiên không có gì cho phép ta khẳng định rằng tất cả người Mường Bắc Thanh Hoá đều gốc ở Bắc kỳ, như đôi khi đã có người nghĩ như vậy. Trường hợp các thổ ty ở phủ môn hình như là cá

biệt... Người Mường Bắc Thanh Hoá hiện là một khối có nền tảng lâu đời so với các cư dân ở miền núi trong tỉnh" [9,16-17]

Còn trong quan niệm của người Mường ở Thanh Hóa, bộ phận người Mường có mặt từ lâu đời ở vùng núi xứ Thanh gọi là "người Mường Trong", bộ phận người Mường từ các tỉnh khác di cư vào gọi là "người Mường Ngoài".

Về vấn đề này, tác giả Vương Anh nêu cụ thể rằng: "Người Mường Thanh Hoá tự gọi, hoặc vốn coi mình là Monhar (người Mường Trong) và chỉ người Mường các nơi như Hoà Bình, Nghĩa Lộ, Vĩnh Phú... là Mọnho (tức là người Mường Ngoài). Trong và ngoài ở đây là nhằm chỉ hướng Nam và Bắc.

Người Mường xứ Thanh được cấu thành ít nhất từ ba dòng chính: gốc người Mường từ tỉnh Hoà Bình di dân vào... tràn vào đất Thanh Hoá hầu hết gồm các tộc hệ ở đất Mường Vang, Mường Thành, Mường Động là các Mường lớn của "bà con Hoà Bình". Tất nhiên chủ yếu vẫn là dân vùng Mường Bi, được gọi là MọiBi hoặc MonBi. Bộ phận thứ hai là quá trình vận động của người Việt hoá, hoặc Thái hoá. Bộ phận đáng chú ý nhất và cũng là cái lõi của vùng Mường xứ Thanh là tộc Mường bản địa, tính bản địa của một bộ phận đáng kể này không pha tạp, không lẫn lộn vào hai dòng trên từ tiếng nói, trang phục của bộ nữ phục" [1, 208 - 209]

Lý giải rõ hơn về tên gọi MolBi, tác giả Nguyễn Dương Bình đã viết: "Trước đây MolBi là tên tự gọi của những người có quê hương ở vùng Mường Bi: MolBi hoặc MolBi-Mường Bi. Về thực chất tộc danh MolBi không có ý nghĩa khinh rẻ dân tộc. Từ "Mọi" ở đây chỉ người Mường theo cách gọi của người Thái, còn "Bi" nhằm chỉ địa phương xuất phát của nhóm người Mường đó. Lâu dần MọiBi trở thành tên gọi chính thức của một nhóm Mường địa phương rồi được coi như tên gọi một dân tộc" [2].

Theo tài liệu điều tra năm 1968, dân số MọiBi ở miền Tây Thanh Hoá có 9.282 nhân khẩu. Người MọiBi cư trú tập trung chủ yếu ở các huyện: Quan Hoá (7.177 người), Bá Thước (1.536 người), Lang Chánh (569 người).

Tác giả còn cho biết thêm: Theo một số cụ già người Molbi, một vài đồng chí ở Ban Dân tộc tỉnh Thanh Hoá và huyện Quan Hoá thì người MolBi từ Mường Bi vào miền Tây thực mới diễn ra trong khoảng trên dưới 8 đời.[2].

Theo sự khảo sát của chúng tôi, hiện nay ở huyện Lang Chánh có làng Bí Nghiêu, xã Giao Thiện (trước đây thuộc Mường Giao Lão) bao gồm hầu hết là người Mường ở vùng Mường Bi di cư vào. Họ vẫn còn lưu giữ được những nét riêng về phong tục, tập quán, tiếng nói, mặc dù đã trải qua nhiều đời trong sự ảnh hưởng giao lưu với người Mường và kể cả người Thái nơi đây.

Về nguyên nhân người MolBi có mặt sinh sống ở vùng miền núi Thanh Hoá, tác giả Nguyễn Dương Bình cho biết: một bộ phận người Mường ở Mường Bi bị lang đạo áp bức bóc lột quá nặng nề nên đã dời bỏ quê hương đến nơi khác làm ăn sinh sống. Người MolBi

còn lưu truyền lại một số câu chuyện xung quanh việc rời bỏ quê hương của mình. Đồng bào MolBi ở làng Giả (hoặc Giá) thuộc xã Phú Xuân huyện Quan Hoá còn nhớ, khi xưa, hồi còn sống ở vùng Mường Bi, nhà lang đưa trâu bò chia về cho các gia đình trong Mường phải chăn dắt cho nó. Ngày lại ngày trôi đi, trâu bò sinh đẻ ngày một nhiều, trâu mẹ đẻ trâu con. Làng cũng không biết đàn trâu bò đã sinh sôi nảy nở được bao nhiêu. Khi dân có việc, đem trâu bò trong số mới sinh sôi ra làm thịt, bọn lang đạo hay biết được chuyện đó, chúng phạt vạ rất nặng. Vì không lo nỗi việc phạt vạ, sợ bị chúng trừng phạt, nên nhiều gia đình đã phải trốn đi. Khi sang được vùng đất mới, dân làng phải làm những cái mả giả để thờ cúng (vì đất thờ cúng cũ còn ở Mường Bi). Từ đó họ đặt tên nơi mới đến là làng Giả. Giả (hoặc Giá) là tên một làng của người Mọi Bi ở xã Phú Xuân, huyện Quan Hoá.

Một nguyên nhân khác cũng được tác giả nhắc đến là sự tranh giành quyền lực giữa bọn lang đạo nắm quyền thống trong Mường... Trong những cuộc tranh chấp như vậy thường chúng buộc một số dân phải theo chúng. Để tránh cuộc xô xát đó, một số người phải trốn tránh đi nơi khác.

Cũng có một nguyên nhân nữa là: Xưa kia lang đạo Mường Bi đem con gái gả cho một đạo Mường vùng Quan Hoá... Nhà lang bắt một số người đi theo hầu hạ phục dịch và họ phải ở lại đó sinh sống.[2]

Kết quả khảo sát, nghiên cứu của tác giả Lâm Bá Nam đã cho biết: "Theo một số cụ già MolBi thì anh em của họ ở Mường Bi không chỉ chạy vào Thanh Hoá mà còn chạy đi khắp nơi như Yên Bái, Nghĩa Lộ, Phú Thọ... Người MolBi ở Quan Hoá hầu hết là các nông nô của lang đạo Mường Bi ngày trước, vào khoảng thế kỷ XVIII... do mất mùa đói kém, tô cao thuế nặng, dân ở đây hầu hết là họ Bùi và một số họ Đinh đã nổi dậy chống lại rồi bỏ chạy lên Châu Mộc (Sơn La) Chúa đất địa phương truy nã, họ phải bỏ Châu Mộc chạy sang vùng Sầm Nưa (Thượng Lào), cuối cùng đoàn người theo dòng sông Mã về Quan Hoá cho tới ngày nay... Và ngoài bộ phận người MolBi trên đây, các nhóm người Mường khác ở Thanh Hoá, một bộ phận lớn khá đông cũng có nguồn gốc từ Hoà Bình di cư vào trong nhiều thời điểm khác nhau với nhiều nguyên nhân lịch sử.

Dòng họ Trương Công, Trương Văn, một dòng họ có thế lực ở Bá Thước - một trung tâm Mường ở miền núi Thanh Hoá còn đền thờ ông tổ của dòng họ ở làng Âm xã Lương Nội. Theo truyền thuyết, ông tổ này quê ở Hoà Bình, được Minh Mạng cử đi chỉ huy dân binh đánh giặc và được cử lên trấn ải miền Tam Trung, Quang Chiêu (huyện Quan Hoá). Sau khi thắng trận đoàn quân kéo về Bá Thước rồi định cư ở đó... Cư dân họ Trương ở các nơi khác trên các vùng Mường ở Thanh Hoá đều là di duệ của dòng họ Trương Công, Trương Văn này..." [8]

Nghiên cứu về "đặc điểm phân bố các tộc người ở miền núi Thanh Hoá", tác giả Lê Sỹ Giáo cũng có ý kiến về vấn đề này: "bộ phận đáng kể người Mường ở Thanh Hoá là di cư từ Hoà Bình vào, còn một số khác là những bộ phận người Việt, người Thái bị Mường hoá. Dĩ nhiên là chúng ta không thể phủ nhận tình bản địa của một bộ phận người Mường như "Kỷ yếu Đẻ đất đẻ nước" của Thanh Hoá đã chủ trương..." [7].

Như vậy, người Mường ở Thanh Hoá là sự hội tụ của ba nguồn chính: Nguồn thứ nhất là bộ phận người Mường bản địa, nguồn thứ hai là do quá trình Việt hoá hay Thái hoá trở thành người Mường, nguồn thứ ba là những người Mường di cư từ tỉnh ngoài vào đặc biệt ở Hoà Bình mà nhiều nhất, rõ rệt nhất là ở vùng Mường Bi.

Dân số người Mường ở Thanh Hoá qua các thời kỳ như sau:

Theo tài liệu thống kê trong cuốn "Người Mường - địa lý - xã hội" của Cuisiner : Người Mường ở Thanh Hoá trước năm 1945 là 50.000 người.

Theo số liệu thống kê của Tổng cục Thống kê thì năm 1960 có 113.000 người, năm 1996 là 30 vạn người.

Tính đến ngày 1/4/1999: Tổng số người Mường ở Thanh Hoá là: 322.869 người.

Theo thống kê của Ban Dân tộc và miền núi Thanh Hoá (năm 1999), dân số Mường phân bố ở các huyện miền núi như sau[3].

Huyện Mường Lát: 231 khẩu = 0,83%

Huyện Quan Hoá: 9.242 khẩu = 22,3%

Huyện Quan Sơn: 625 khẩu = 1,97%

Huyện Bá Thước: 46.638 khẩu = 47%

Huyện Lang Chánh: 15.820 khẩu = 37,43%

Huyện Ngọc Lặc: 55.581 khẩu = 44%

Huyện Thường Xuân: 1.390 khẩu = 1,6%

Huyện Cẩm Thủy: 52.550 khẩu = 56,8%

Huyện Thạch Thành: 68.387 khẩu = 50,4%

Huyện Như Thanh: 17.402 khẩu = 21,9%

Huyện Như Xuân: 3.189 khẩu = 5,75%

Ngoài ra người Mường còn cư trú xen kẽ tại 26 xã thuộc các huyện vùng thấp (Vĩnh Lộc, Thọ Xuân, Tĩnh Gia, Hà Trung, Triệu Sơn, Yên Định và thị xã Bỉm Sơn) với tổng số là 14.817 người.

Về mặt cơ cấu hành chính, đến trước cách mạng Tám 1945, người Mường trên địa bàn miền núi Thanh Hóa tổ chức thành các đơn vị hành chính truyền thống khoảng 40 mường, do một số dòng họ lang nổi đời thống trị: Họ Hà 4 mường, họ Phạm Thúc và Phạm Văn 15 mường, họ Lê Xuân 4 mường, họ Trương Công 5 mường, họ Nguyễn Đình 7 mường, họ Quách 2 mường, họ Cao 1 mường. Những mường lớn có uy thế cả về kinh tế và

chính trị là Mường Đẹ ở Thạch Thành, Mường Lân Ru ở Như Xuân, Mường Khô ở Bá Thước, Mường Rặc ở Ngọc Lặc, Mường Chénh ở Lang Chánh. [3]

Từ những kết quả khảo sát, nghiên cứu trên đây, có thể thấy rằng, lịch sử cư dân cùng với quá trình ảnh hưởng giao lưu văn hóa, đã dẫn đến sự giao thoa trong nội bộ tộc người Mường, giữa các nhóm Mường trong và ngoài tỉnh. Sự giao thoa này, trước hết để lại dấu ấn rõ nét trên phương diện sinh hoạt văn hóa văn nghệ dân gian và trang phục của phụ nữ Mường.

Chẳng hạn, Xường của người Mường ở Thanh Hoá phát triển mạnh và có chức năng sinh hoạt xã hội chủ yếu là giao duyên, nên người Mường ở xứ Thanh còn gọi là Xường trai gái. Xường giao duyên của người Mường ở Thanh Hoá đa dạng về phong cách thể hiện (*Xường Thiết ống*, *Xường leo lá*, *Xường Mường ngoài*), trong đó loại có quy trình khá chặt chẽ điển hình về cấu trúc và có thể nói là tiêu biểu cho một mô hình của dân ca giao duyên các dân tộc ở Việt Nam là *Xường Thiết Ống*. *Xường Thiết ống* - theo cách gọi của người Mường Thanh Hoá là loại Xường đặc hữu của vùng Mường xứ Thanh - Xường Mường Trong với những nét rất độc đáo: cuộc hát kéo dài, có trình tự được quy định chặt chẽ, tổ chức trên nhà sàn, thường hát vào ban đêm, nữ ngồi gian trong, nam ngồi gian ngoài, hai bên nam nữ không nhìn thấy nhau - nghĩa là cuộc giao duyên chỉ tập trung vào lời ca và giọng hát mặc sức cho đôi bên thả vào đấy bao tâm tình ước mơ. Trong quá trình giao lưu tiếp nhận văn hoá với bộ phận người Mường từ Hoà Bình vào, Xường giao duyên ở Thanh Hoá có thêm những phong cách thể hiện như *Xường leo lá*, *Xường Mường ngoài*. *Xường leo lá* có thể xem như là một dạng biến thể của *Xường Thiết Ống*, quy trình và cách hát, cách vận ý vận lời có phần tự do hơn. *Xường Thiết Ống* phổ biến khắp các vùng miền có người Mường cư trú ở Thanh Hóa nhưng phát triển mạnh nhất, đậm cảnh tỏa bóng xum xuê nhất là ở các vùng Bá Thước, Cẩm Thủy. *Xường Mường ngoài* phát triển lan rộng ở vùng Thạch Thành - nơi tiếp giáp với Hòa Bình và cũng có nhiều bà con người Mường ở Hòa Bình di cư vào. Những người Mường ở Hòa Bình di cư vào mang theo Xường (chủ yếu là Xường chúc mừng) và nguồn Bộ mệnh phong phú, kết hợp với Xường giao duyên của người Mường ở Thanh Hoá, đã sáng tạo nên loại *Xường Mường ngoài* với phong cách thể hiện vừa mang dáng dấp của Xường chúc Hoà Bình vừa đậm sắc thái giao duyên của *Xường Thiết ống* xứ Thanh.

Ở Hoà Bình, Xường chủ yếu là chúc mừng, ca ngợi, nên có các loại như *Xường áng*, *Xường lộc bông*, *Xường đồn*, *Xường xác bùa*... Bộ mệnh lại là loại chủ yếu dùng để hát giao duyên nam nữ, có *Bộ mệnh xa lạ*, *Bộ mệnh khác làng*. Nói là hát, nhưng thực chất âm điệu, tiết tấu của Bộ mệnh thiên về nói miệng, chạm rãi thủ thi như bộc bạch tâm tình. Do vậy, trong cuộc hát Bộ mệnh cũng có các bước theo trình tự quy ước của dân gian, nhưng đôi bên nam nữ ngồi đối diện với nhau.

Bên cạnh sự giao thoa trong nội bộ tộc người Mường và giữa các nhóm Mường thì mối quan hệ giao thoa Việt - Mường cũng diễn ra khá mạnh mẽ và để lại dấu ấn trên nhiều phương diện.

Trong một thời kỳ dài và đặc biệt dưới triều Minh Mạng, việc di dân đến vùng miền núi xứ Thanh liên tiếp diễn ra và có từ nhiều nguồn, hoặc là người Mường ở Hòa Bình, hoặc là người Việt ở tỉnh Nam Định và Ninh Bình hiện nay, hoặc từ đồng bằng Thanh Hóa nhất là từ Nga Sơn, Hà Trung, Hậu Lộc... Nhiều làng được thành lập, trong một số huyện chẳng hạn như huyện Thạch Thành, rất khó biết được người Mường và người Việt, ai là người đến trước. Nhiều gia đình tự cho mình là người Việt, nhưng thực ra là người Mường mới Việt hóa gần đây.

Những làng Việt ở những vùng bán sơn địa, nơi tiếp giáp giữa người Mường và người Kinh còn mang dáng dấp của những làng Mường. Những làng cổ xưa người Việt - Mường hay Mường - Việt phần lớn nằm dọc ven các con sông, nhiều nhất sông Mã, rồi đến các sông Hoàng, Cầu Chày, Tống Giang, Hoạt Giang,

Ở các huyện miền núi và tiếp giáp miền núi như: Nông Cống, Như Xuân, Cẩm Thủy, Thạch Thành, Thọ Xuân, Hà Trung có những làng cổ ở chung hai ba thành phần dân tộc. Ví dụ: làng Khổng Quán (huyện Triệu Sơn) xưa kia có chòm Bù (Mường), bản Sáo, làng Khổng (người kinh) ...

Về mặt lịch sử, mối quan hệ Việt - Mường đã có từ trong cội nguồn. Lịch sử xứ Thanh gắn bó mật thiết với lịch sử dân tộc, hầu hết những dấu mốc lịch sử quan trọng ở xứ Thanh đều diễn ra trong không gian văn hóa Việt - Mường

Ở đầu thế kỷ XV, khi toàn bộ miền Bắc Đại Việt đã bị giặc Minh chiếm đóng thì một người con của dân tộc Mường xứ Thanh là Lê Lợi đã dựng cờ khởi nghĩa, nhiều nghĩa sĩ ban đầu của cuộc khởi nghĩa Lam Sơn là người Mường rồi sau đó là sự hội tụ của nghĩa sĩ khắp mọi miền. Vùng Lam Sơn là đất Mường-Việt cổ. Vào khoảng thế kỷ X, làng Cham đã có mặt với những ngôi nhà sàn một chái xinh xắn, cùng núi Dầu, núi Mục soi bóng xuống dòng sông Lường nước trong xanh bốn mùa. Làng Cham bắt đầu khai sơn phá thạch từ thời cụ Lê Hối, đến đời Lê Lợi, làng Cham đã thành một cộng đồng Mường-Việt đông đúc, do Lê Lợi đứng đầu. Với chức danh phụ đạo Khả Lam, Lê Lợi được chính quyền phong kiến đời Trần - Hồ giao cho cai quản cả vùng Kê Cham - Khả Lam rộng lớn thịnh vượng. Đất Kê Cham hay đạo Khả Lam chẳng những là nơi phát tích của vua Lê, mà còn là căn cứ địa của cuộc khởi nghĩa Lam Sơn, nơi khởi nghiệp, cung cấp nhân tài, vật lực cho buổi đầu cuộc khởi nghĩa Lam Sơn muôn vàn khó khăn

Có một điều đáng chú ý là các nhà sáng lập ra những vương triều lớn của dân tộc (Vương triều Lê, vương triều Nguyễn) đều sinh ra ở vùng đồi núi - trong không gian văn hóa Việt - Mường. Nguyễn Kim, quê ở Gia Miêu Ngoại trang - vùng đất Quý hương, phủ Hà Trung, tổng Thượng Bạ, trước đây cũng nằm trong không gian văn hóa Việt - Mường, Gia Miêu còn được nhắc đến như một miền đất thiêng với những trang thần thoại, truyền thuyết của người Mường và người Việt, đến nay vẫn còn phổ biến trong phong tục thờ cúng tổ tiên, trong hát xường, hát đúm mùa xuân. Nghĩa Đụng - vùng đất thuộc làng Gia Miêu xưa nơi đồng bào Mường sinh sống vẫn rộn rã công chiêng trong những ngày hội mùa, hội làng, tục ném còn, hát đúm mùa xuân đã đem lại hương sắc độc đáo cho vùng quê nơi đây.

Về phương diện ngôn ngữ, có nhiều dấu vết Mường qua ngôn ngữ Việt (Kinh)

Sách *Địa chí huyện Hà Trung* viết: Hà Trung có hai thành phần dân tộc chính là người Kinh và người Mường. Ngoài ngôn ngữ Kinh và Mường còn có ngôn ngữ tiếng Kinh pha Mường

Từ "bái" khá phổ biến trên toàn huyện, nhiều làng đặt tên Bái: Bái Thôn (Hà Lĩnh), Bái Lạt (trước thuộc xã Hà Long, sau cắt về Thạch Thành, Bái Dụ (Hà Tiến), Bái Nại (Hà Ngọc), Bái Sơn, Bái Sậy (Hà Tiến),... Làng Thạch Lễ (Hà Châu) các cánh đồng toàn tên Bái: Bái Cường, Bái Công, Bái Mọt, Bái Dưới..... tiếng Mường, "bái" là đồng cỏ tranh, bói cỏ tranh, loại cỏ dùng làm tranh lợn nhà

Người kinh và người Mường ở Thanh Hoá về mặt địa vực cư trú gần như không chia ranh giới vì thế tiếng Thanh Hoá ngoại trừ ngôn ngữ riêng của thành phần dân tộc, không ít tiếng Mường trong tiếng Kinh, điều này thấy rõ ở các huyện thuần túy người kinh: Nông Cống, Đông Sơn, Thiệu Hoá ... Họ sử dụng vần oóc, oon, oong, âm r thay âm d, âm đ thành âm đ, âm g thành c, k ...

Ví dụ: So sánh hai huyện cách một dòng sông

Rọc Đồng Pho chùa Phúc Âm (huyện Đông Sơn)

Rọc tiếng Mường là cánh đồng sâu.

Rọc Rầu cầu Lộc Xá (huyện Quảng Xương)

Rọc Rầu = cánh đồng sâu tên Rầu ở gần cầu Lộc Xá

Củ đoong (tiếng huyện Nông Cống)

Củ dong (tiếng huyện Quảng Xương)

Âm rương (tiếng huyện Nông Cống)

Âm dương (tiếng huyện Quảng Xương)

Tự ro (tiếng huyện Nông Cống)

Tự do (tiếng huyện Quảng Xương)

Cân cáo (tiếng huyện Nông Cống)

Cây gạo (tiếng huyện Quảng Xương)

Con đăm (tiếng huyện Nông Cống - con của đồng)

Con đăm (tiếng huyện Quảng Xương)

Tất cả những nét đặc trưng của tiếng Thanh Hoá trên đây đều thấy phổ biến ở huyện Hà Trung dường như địa phương này dung nạp tất cả các luồng ngôn ngữ từ trong ra, từ

ngoài vào, từ dưới lên từ trên xuống. Đó là một biểu hiện của giao lưu văn hoá, nếu xét về hiện tượng cũng là nơi bảo lưu được nhiều tiếng Mường - Việt cổ.[5]

Từ tất cả những điều khảo sát trên đây, có thể thấy rằng, người Mường ở Thanh Hóa và mối quan hệ Việt - Mường được biểu hiện qua một số phương diện, tự nó đã nói lên sắc thái văn hóa Mường ở xứ Thanh trong tổng thể văn hóa Mường ở Việt Nam. Đây cũng là một cách tiếp cận theo hướng nêu bật tính thống nhất mà đa dạng cùng một cội nguồn văn hóa của các cư dân Việt -Mường đã và đang được nhiều nhà khoa học đi sâu nghiên cứu trên nhiều lĩnh vực.

Từ vấn đề này, chúng ta còn nhận thấy, những vấn đề bảo tồn văn hoá dân tộc Mường được đặt ra có phần khác so với các dân tộc thiểu số khác ở Thanh Hoá cũng như ở Việt Nam. Vì người Thái, người Tày, người Hmông...dù chịu ảnh hưởng sâu sắc của người Việt - dân tộc đa số và chủ thể - thì người Việt luôn là lim (giới hạn) của họ. Họ chỉ có thể tiệm cận mà không thể hoà nhập thành người Việt, ít ra là trong một vài thế kỷ tới. Song với tộc người Mường, vốn đã có một thời kỳ tiền Việt - Mường, thì vấn đề đặt ra lại khác. Vì chung cội nguồn nên cái gọi là hiện đại hoá rất dễ làm mất đi bản sắc dân tộc độc đáo của người Mường. Do vậy phải khẩn trương có kế hoạch tổng kiểm kê di sản truyền thống văn hoá Mường, có biện pháp tích cực để bảo lưu và khai thác để có thể phát huy một số giá trị trong cuộc sống đương đại. Thanh Hoá là một tỉnh có nhiều dân tộc sinh sống, lại là một vùng văn hoá phong phú giàu sắc thái văn hoá vùng biên. Tại đây còn có nhiều dân tộc như Thái, Hmông, Dao, Thổ, Khơmú...dân tộc Mường có số lượng dân cư đông, chiếm đa số giữa các tộc người trên vùng miền núi xứ Thanh. Bảo tồn văn hoá truyền thống Mường cũng như các tộc người khác, đã trở thành một nhiệm vụ quan trọng trong quá trình xây dựng và phát triển văn hoá ở Thanh Hoá.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Vương Anh, Đặc trưng văn hóa Mường Thanh Hóa, trong sách *Kỷ yếu Văn hóa dân tộc Mường*, Sở Văn hóa Thông tin, Hội Văn hóa các dân tộc Hòa Bình xuất bản, 1995, 215 tr, tr. 208-218.
2. Nguyễn Dương Bình, *Tìm hiểu thành phần người Mọi Bi ở miền Tây tỉnh Thanh Hóa*, Tạp chí Dân tộc học, số 2, 1974, tr. 33-41.
3. *Công tác dân tộc học*, Ban Dân tộc miền núi Thanh Hóa xuất bản., 1999, 193 tr
4. Cuisinier.J , *Người Mường- Địa lý nhân văn và xã hội học*, (Hồng Vân dịch), Nxb Lao động, H.1995, 861 tr
5. *Địa chí huyện Hà Trung*, Nxb Khoa học xã hội, H. 2005, 910 tr

6. *Địa lý hành chính tỉnh Thanh Hóa*, tập 1, Tỉnh ủy - Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa, 1996, 613 tr.
7. Lê Sỹ Giáo, Đặc điểm phân bố các tộc người ở miền núi Thanh Hóa, *Tạp chí Dân tộc học*, số 2, 1991, tr. 37-43.
8. Lâm Bá Nam, *Mường Bi - một trong những trung tâm xuất phát và qui tụ của người Mường*, trong *Người Mường và văn hóa cổ truyền Mường Bi*, Ủy ban nhân dân huyện Tân Lạc, Sở Văn hóa Thông tin tỉnh Hà Sơn Bình xuất bản, 377.
9. Robequain.C, *Tỉnh Thanh Hóa*, (Xuân Lênh dịch), Ty Văn hóa Thanh Hóa ấn hành, Tài liệu in rônêô, lưu tại Thư viện Khoa học tổng hợp Thanh Hóa, 1992, 88 tr

THE MUONG IN THANH HOA AND THE RELATIONSHIP BETWEEN THE VIET AND THE MUONG

Dr. Mai Thi Hong Hai

Hong Duc University

In Vietnam, the Muong is noticed to settle in a fairly extensive area which includes the following provinces: Thanh Hoa, Hoa Binh, Ninh Binh, Nghe An, Phu Tho, Son La, Yen Bai, Ha Tay, Nghia Lo with a length of about 350 kms and a width of nearly 100 kms from the north of Yen Bai to The north west of Nghe An. Nowadays, Muong people, have even been found to live in northern provinces such as Dac Lac, Dong Nai. Wherever they live they practice their Muong culture. However, From the west of Thanh Hoa to Lao Cai, in any provinces they are found to settle, their settlement areas are always west of the Kinh settlement.

The mountainous or the west area of Thanh Hoa includes 11 districts, which are Quan Hoa, Quan Son, Muong Lat, Nhu Xuan, Nhu Thanh, Cam Thuy, Thach Thanh, Ngoc Lac, Lang Chanh, Ba Thuoc, Thuong Xuan. This area is the residence of the following ethnic groups: Kinh, Muong, Thai, Tho, Hmong, Dao, Kho Mu of which the Muong accounts for the biggest and most densely populated. They live mainly in Ba Thuoc, Cam Thuy, Ngoc Lac, Thach Thanh. They also live alternately with the Kinh, the Thai in Lang Chanh, Quan Hoa, Thuong Xuan, Nhu Thanh, Nhu Xuan and in some communes in the lower land of Vinh Loc, Tho xuan, Tinh Gia, Ha Trung, Trieu Son, Yen Dinh districts.

Due to its geographical features and the origin of its residents, the mountainous region of Thanh Hoa has become a point of cross culture between the Muong groups inside the province and the other Muong groups outside the province as well as the cross culture between the Muong and the Kinh. In this article, we aim to present some insights to contribute to the recognition of the value of Muong culture in Thanh Hoa- a land rich in cultural aspects of border area- and the hallmark of the relationship between the Viet and the Muong.

The mountainous area of the Thanh country has a unique geographical position. In the west it shares border with Laos with the natural border line mostly runs along the peaks with their height of more than 1000m. In the north it is contiguous with Son La, Hoa Binh, Ninh Binh and in the south with Nghe An and in the east with the flat land coastal plain. The mountainous region is 8078 square kms in area, which accounts for 72% of the natural area of the whole province. The natural landscape of the region includes several high mountains stretching endlessly and is divided by many geological faults which formed valleys, streams, rivers flowing in the same direction: northwest-southeast. The

region's terrain is in multiform: the hilly zone is scattered in a quite vast area of Thuong Xuan, Lang Chanh; the hilly area alternates with a semi- flat area and large valleys including the Minh Son, Ngoc Son, Ngoc Lien, Quang Trung, Thanh Lap, Ngoc Trung, Cao Thinh, Cao Thinh communes (Ngoc Lac district) and Cam Chau, Cam Van, Cam Tan (Cam Thuy district); The valleys are Am river valley in Phung Giao-Ngoc Lac, the vast Ma river valley in Ba Thuoc, Cam Thuy; Luong river valley, Nam Kiet valley...

It is said in the Political Geography Book of Thanh Hoa “ ecologically speaking it is a tropical zone with a complicated ecological system. Thus the rich floristic composition and fauna provided favorable condition for human settlement with the early practice of farming in the fertile valleys of Muong Khoon, Muong Ong (Ba Thuoc district), Muong Danh (Lang Chanh). Near the rice fields and valleys, densely populated residential areas which formed the big Muongs with the

big families who succeeded their ancestors to be the rullers of the land. Archaeological research shows that there has been human settlemen in this area since the ancient days. The excavation of the archaeological stone ruins in Lang Chang cave- Ba Thuoc district proved that humans appeared in this land about 10,000 years ago (6,37).

This land is also rich in precious minerals which was mentioned in the the folk song

“A house beam contains 3 ingots of silver

A scoop of water contains 3 ingots of gold” [3,75]

In ancient time, this mountainous zone was the homeland of the Muong, and later the Thai, Tho, Kho Mu, Dao. In recent centuries it also accommodates the Hmong and the Viet (Kinh).

According to Robequain, the Muong has usually been the earliest residents in any populated regions. The hamlets here consist of inside Muongs or Muongs emigrating from Ninh Binh or even the Kinhs from the flat land below who lived together with the Muong long enough to become Muongs themselves. However, the Muongs have always been the residents of the vats fertile valleys of Sa Lung, Thiet Ong, Ho Dien, Co Lung as well as the lower mountains of Ngoc Lac, Cam Thuy since ancient times [9,52].

Robequain also noticed that “ The hamlets of Muongs are usually surrounded by bamboo fences. The kitchen garden of each house is always full of vegetables, papaya, jackfruit trees, banana trees The paths that connected the houses running horizontally along or crossbar normally at a straight angle with one another. Round the hamlet, on the gentle slope hill sides, there is a public well-kept lawn with the areca trees replacing long ago forest land. That is the common scene of most Muong hamlets in Ngoc Lac, west of Cam Thuy and east of Quan Hoa. That scene gives us a feeling that long-term, slowly

penetrated, thoughtful and stable settlement has existed in this land since the ancient time” [9, 66].

It is written in The Political Geography Book of Thanh Hoa that Ba Thuoc district which was founded in 1925(during King Khai Dinh the III’s dynasty) had been old jungle, with only the Muong living. Muong Ong and Muong Ai are considered to be the original Muong hamlets.

Muong Ong and Muong Ai used to cover the majority land of the present Ba Thuoc district. The word “ong” in the ancient Muong language means *large*. Ma river-the part from its head to Hoi Xuan (Quan Hoa) – runs through narrow valleys. In some places the rivers is even pressed between the two rocky mountain sides (Ma river looks like a chopstick-Thai folk song). However, when the river reaches Ba Thuoc area at the position where the Mung Muong in the east and the Pu Luong in the south come far apart with the mountains becoming lower and lower futher as it goes further south and the valleys getting bigger and more beautiful along the river banks. Muong Ong, Muong Ai are the places mentioned in legends and epics of the Muong. Epics like “De dat de nuoc” of the Muong in Thanh Hoa, Hoa Binh , Nghia Lo includes several names of different lands and Muongs but always have one thing in common: cutting down the chu tree, bong thau qua thiec on the Lai Ly-Lai Lang of Muong Ong. Nowadays, the marks of those events can still be found in Cha abyss (on the bank of Ma river), beside Cha hamlet) and Van Chieng or Vuc Chieng aslo belongs to Muong Ong which according to legends was the place where the chu dong tree diving down from the high hill after being cut down (creating a deep abyss).

Muong has just raised it up
The chu tree quickly ran
Muong was just looking back
The chu tree dived down swiftly
It got stuck in a bottom of a gang tree
Then it fell into the Van Chieng saucer
And disappeared ...

The whole Muong had to dive down groping for the chu tree ‘from early morning until late at night’. The army of Lang Cun Khuong hadn’t been able to sleep or eat for a long time till they could pull the chu tree up to the bank of the river then pulled it all the way to Dong Ky Tam Quan – the market land.

In his survey of the origin of The Muongs in Thanh Hoa, Robequain writes “ Among the group of Muongs in Thanh Hoa there is a subgroup who called themselves to be the native people. However, there are some elements of northern features among them which

shows that they must have come from the northern parts especially from Thach Bi or more evidently Lac Tho. According to this author, the Muong from the northern provinces started emigrating to Thanh Hoa long long ago. The hereditary chief of the Mon residence belonging to the Truong family claimed that his ancestors had had to run away from Nho Quan-Ninh Binh to escape a terrible flood nearly 2 centuries ago... Yet, we do not have evidence to affirm that all the Muongs in Thanh Hoa were originally from the northern provinces as some people sometimes believe. The case of the inheeditary chieives seems to be exceptions... The Muongs in the north of Thanh Hoa is a solid group with firm long-standing background compared with the other mountainous ethnic groups in the province” [9,16-17]

In their opinion, the Muong in Thanh Hoa – the Muongs who settled down in the mountainous region of Thanh Hoa long time ago are called the “inside Muongs” while the Muongs who later came from other provinces are called “outside Muongs”.

On this issue, Vuong Anh points out that “The Muongs in Thanh Hoa call themselves Monhar (inside Muongs) and call the Muongs from Hoa Binh, Nghia Lo, Vinh Phu... Monho(outside Muongs). *Inside* and *outside* here mean the south and the north.

The Muongs in the Thanh country compose of 3 main strains: the first group who migrated to Thanh Hoa from Hoa Binh province and who live mainly in Muong Vang, Muong Thang, Muong Dong which are the large hamlets of the Hoa Binh Muongs. Of course most of them live in Muong Bi called MoiBi or MonBi. The second group constitutes of the Viets, Thais who integrated in the society of the Muongs and after a long time became the Muongs themselves. The third group-most important one- the core of he land of Muong in the Thanh country is the native Muongs whose native features are not mixed with the former two groups from their language to their traditional costume for women” [1, 208-209]

Explaining more clearly the meaning of the name MolBi, Nguyen Duong Binh writes “ In the past MolBi was the name of the people who were born in Muong Bi: MolBi or MolBi-Muong Bi. Actually, the family name MolBi does not carry the scornful meaning for the group. The word *Moi* here only indicates the Muongs according to the way the Thai called them and the word *Bi* shows the name of the native land of those Muongs. After being used for a long time it became the official name of a group of local Muongs and later the official name of an ethnic group [2].

According to a suvey carried out in 1968, the population of MoiBi in the west of Thanh Hoa was 9,282. The MoiBi lived mainly in Quan Hoa (7,177 people), Ba Thuoc (1,536 people), Lang Chanh (569 people)

This author adds to his findings that some old MoiBi people and some official who work for the ethnic minority committee of Thanh Hoa province and Quan Hoa district

believe that the migration of MolBi from Muong Bi only happened in more or less than eight generations [2]

Our survey also shows that at present the Bi Nghiu village in Giao Thien commune (used to belong to Giao Lao muong) consists mainly of Muongs migrating from Muong Bi. These Muongs still maintain their distinguished features of their own manners and customs, accent for several generations though under the strong influence of the other Muongs and the Thais in the same region.

Explaining the reason why the MoiBi came to settle down in the mountainous region of Thanh Hoa Nguyen Duong Binh shows that a part of Muongs in Muong Bi was exploited so heavily by the local rulers that they had to run away to other land to survive and make their living. The MolBi still pass on some stories about their running away from their native land. The MoiBi in Gia village-Phu Xuan Commune, Quan Hoa district remember very well that when they were living in Muong Bi, the rulers's people forced the peasants in the muong to raise cattle for them . Day by day the cattle herd grew bigger and bigger as the mothers cows and buffaloes had their calves. Even the villagers couldn't know exactly how many animals they had to take care of. When there were village festivals or parties they often secretly killed some of the animals for meat. If the rulers knew they would impose heavy fines on them. Because the villagers couldn't pay the heavy fines many families had to run away. When they arrived in the new land, the villagers had to make fake graves to worship as their old worship

Land were still in Muong Bi. From then on they named their new land the fake (Gia) village. Fake(Gia) is the name of a village of Moi Bi in Phu Xuan commune, Quan Hoa district.

Another reason mentioned by the author was the fighting over power among the rulers of Muongs ... During those conflicts the rulers normally forced some villagers to follow them. In order to avoid those conflicts some people had to flee to other places.

Another reason was that in the old time a Muong Bi ruler married off his daughter to another muong ruler in Quan Hoa and he forced some of his servants to accompany the bride to be her servants thus they had to stay and settle down there, too [2]

Lam Ba Nam reports that “ According to some old MoiBi men, their family not only eloped to Thanh hoa but also to Yen Bai, Nghia Lo, Phu Tho ... The MoiBi in Quan Hoa were mainly peasants of the then Muong Bi rulers. In the 18th century, due to bad crops and poverty, the residents here - mainly the Bui family together with some of the Dinh family rose up against oppression of their rulers and asked for reduction of heavy taxes but failed and had to elope to Chau Moc (Son La). In Son La they were still hunted by the local rulers and had to elope once again to Sam Nua (upper part of Laos). Finally they followed the Ma river to Quan Hoa... Apart from the MoiBi mentioned above, other groups of

Muongs in Thanh Hoa were originally from Hoa Binh who had elope to Thanh Hoa because of different historical reasons.

The Truong Cong and Truong Van families, a powerful family in Ba Thuoc- a Muong centre in the mountainous region of Thanh Hoa still keep their temple to their ancestor in Am village – Luong Noi commune. Legends say, this ancestor came from Hoa Binh and was appointed by King Minh Mang to be the commander- in – chief of a military unit guard the border at Tam Trung, Quang Chieu (Quan Hoa) during war time . After the victory, the unit moved to Ba Thuoc and settled down there. Present residents whose sir names Truong Cong, Truong Van are supposed to be the offsprings of that ancient family... [8].

Research on “the distributive features of the ethnic groups in Thanh Hoa mountainous area”, Le Si Giao points out that “ the majority of the Muongs in Thanh Hoa were originally from Hoa Binh, the rest was the Viets, The That who were muongarise (muong hoa)” However, we can not deny the native features of a part of Muongs as it is meant in the De Dat De Nuoc yearbook of Thanh Hoa” [7]

To sum up, we can say that the Muongs in Thanh Hoa is the convergence of 3 sources: the first one is the native Muongs; the second one is the muongarization of the Viets and the Thais; the third one is the muongs who eloped from other provinces especially from Hoa Binh and most obviuously from Muong Bi.

The development of the Muong polpulation in Thanh Hoa through different periods can be seen as followed;

According to the stastic data in “ The Muongs-Georgraphy-Society” by Cuisiner: before 1945 there were 50,000 Muongs people.

Data of the department of statistic says li 1960 the population of Muongs was 113,000 and in 1996 was 300,000.

Up to April 4 1999 the population of Muongs in Thanh Hoa was 322,869.

According to the statistic data of Thanh Hoa committee for Ethnic minorities and mountainous area (1999) the population of Muongs was distributed as followed

Muong Lat: 231 people = 0.83%

Quan Hoa: 9.242 people = 22,3%

Quan Son: 625 people = 1,97%

Ba Thuoc: 46.638 people = 47%

Lang Chanh: 15.820 people = 37,43%

Ngoc Lac: 55.581 people = 44%

Thuong Xuan: 1.390 people = 1,6%

Cam Thuy: 52.550 people = 56,8%

Thach Thanh: 68.387 people = 50,4%

Nhu Thanh: 17.402 people = 21,9%

Nhu Xuan: 3.189 people = 5,75%

Besides, about 14,817 Muongs live alternately in 26 communes in the lower districts like Vinh Loc, Tho Xuan, Tinh Gia, Ha Trung, Trieu Son, Yen Dinh and Bim Son town.

Before the August Revolution in 1945, Muongs in the mountainous area of Thanh Hoa were divided into traditional units of 40 villages ruled by certain hereditary families: the Has ruled 4 villages, the Pham Thucs and Pham Vans ruled 15 villages, the Le Xuan ruled 4 villages, the Truong Cong ruled 5 villages, the Nguyen Dinhs ruled 7 villages, the Quachs ruled 2 villages, the Caos ruled 1 village. The most important villages which were powerful both economically and politically were Muong De in Thach Thanh, Muong lan in Nhu Xuan, Muong Kho in Ba Thuoc, Muong Rac in Ngoc Lac, Muong Chenh in Lang Chanh. [3]

Results of surveys show that the history of the residents and the impact of the crossculture process have created the interference among the inside Muongs themselves, groups of inside Muongs and outside Muongs. This interference first and foremost left its obvious marks in the cultural activities and folk songs as well as the Muong women's outfits.

A very good example of those marks is *Xuong* of the Muongs in Thanh Hoa is very well developed and has the main social function of courting between boys and girls. Thus Muongs in Thanh Hoa call this kind of folk songs *Xuong trai gai* (*Xuong* of boys and girls). This courting *xuong* is varied in performing styles (*Xuong thiet ong*, *xuong leo la*, *xuong* of Outside Muongs) of which the most typical one with a well-organized stucture and which can be the representative of its kind in Vietnam is *Xuong Thiet Ong*- as called by the Thanh Hoa Muongs is the endemic *xuong* of the Muongs in the Thanh country-*Xuong* of the inside Muongs with its unique features such as prolonged well-structured singing which takes place at night in a house on stilts. In these sing ing events girls sit on the inner part of the house while boys sit on the outer part where they can not see each other's faces which means the event only focus on the singing and the participants really concentrate on how to sing beautifully and expressively in order to let express their feeling and dreams. During the process of crosscultural communication with the Muongs from Hoa Binh, the Thanh Hoa *xuong* has been added some performing styles such as *xuong leo la*, *outsiders'xuong*. *Xuong leo la* can be seen as a different version of *Xuong thiet ong* although it seems to give its

singers more freedom to choose words and performing style than the other. In Thanh Hoa *Xuong thiet ong* is popular all over the region where the Muongs live but most developed in Ba Thuoc, Cam Thuy. The outsider's *xuong* is popular in Thach Thanh where Thanh Hoa is contiguous with Hoa Binh and where many Muongs from Hoa Binh live. Those outside Muongs brought with them *Xuong chuc mung* (congratulatory singing) and various kinds of Bomeng which combined with *Xuong giao duyen* (courting songs)

To make Outside Muongs' *Xuong* (*Xuong Muong ngoai*) with its performing style the combination of *Xuong chuc* of Hoa Binh and *Xuong thiet ong* of Thanh Hoa.

In Hoa Binh, Xuongs are mainly used to congratulate and praise thus its kinds are *Xuong ang*, *Xuong loc bong*, *Xuong don*, *Xuong xac bua*... *Bo Meng* are folk songs which are practised in boys and girls courting events which consists of *Bomeng xa la* (stangers' *bo meng*), *Bo meng khac lang* (different villagers's *bomeng*). It is supposed to be sung but actually it has the rhythms and melodies of spoken language which is slow and gentle like talking heart-to-heart with each other. Therefore, in a Bomeng performance there are also conventions set by folks but the male performers and female ones sit face to face with one another.

Together with the crosscultural communication among the Muong families and Muong groups, this process between the Muongs and the Viets has not been ignored and left its marks on several aspects of life.

During a long period, under the dynasty of Minh Mang in particular, the migration to Thanh Hoa's mountainous area took place continuously. It could be Muongs from Hoa Binh, Viets from the now Nam Dinh and Ninh Binh or from the flat land of Thanh Hoa like Nga Son, Ha Trung, Hau Loc ... In many villages were formed during that time in district like Thach Thanh. It is not always easy to say whether the Muongs or the Viet came first. Many families considered themselves Viets but actually they are Muongs who have recently been *vietamised*.

The Viet villages in the half-mountain half-plain area where the Muongs area and the Kinh area are contiguous still bear the appearance of Muong villages. The ancient villages of the Viet-Muong or Muong-Viet are normally situated along the banks of rivers mainly Ma river then Hoang, Cau Chay, Tong Giang, Hoat Giang rivers.

In the mountainous districts and contiguous mountainous district like Nong Cong, Nhu Xuan, Cam Thuy, Thach Thanh, Tho Xuan, Ha Trung, Trieu Son ... there were ancient villages which accommodated from 2 to 3 different ethnic groups. For instance Khong Quanh village (Trieu Son) used to be the home of Muongs (in Bua hamlet) and Viets (in Sao hamlet and Khong hamlet)...

Historically speaking, the relationship between Viets and Muongs started long long ago. The history of the Thanh country is closely connected with the history of the nation and

most of the important historical events of the Thanh country took place in the cultural space of Muongs and Viets.

At the beginning of the 15th century, when the whole Northern part of the Dai Viet kingdom was occupied by the Minh invaders, a hero-the child of the Muongs

In the Thanh country- Le Loi rose up in arms in Lam Son. Many of his first followers were Muongs before followers from other places joined them. Lam Son then belonged to the ancient Muong- Viet land. In about the 10th century, Cham village was there with pretty one-lean-to houses on stilts with Dau mountain and Muc mountain reflected on the blue all-round-the-year Luong river. Cham village was founded by Le Hoi. In Le Loi's time it was already a crowded Muong-Viet community led by Le Loi himself. With the position of Phu Dao Kha Nam – an official status assigned by the Tran-Ho dynasty- he was able to administer the huge prosperous area of Ke Cham, Kha Lam. The Ke Cham or Kha Lam was not only the land where King Le originated but also the place where he rose up and the place when he got the supplies and human resource for the Lam Son rise-up during its difficult beginning time.

One thing needs to be noticed is that in the Thanh country, the founders of powerful dynasties of the nations were all born in the mountainous area, in the cultural space of Viet- Muong. Nguyen Kim, who came from Gia Mieu Ngoai Trang-Quy Huong-Ha Trung-Thuong Ban which used to be in the cultural space of Viet- Muong. Gia Mieu Ngoai Trang is still mentioned as a sacred land with legends and mythologies of both Muongs and Viets. It is reflected in their customs of worshiping ancestors, *xuong* singing, spring singing exchange events. Nghia Dung- the land which used to belong to Gia Mieu village-the used to be Muongs'home is still boisterous with the sounds of gongs during harvest festivals, village festivals. Old customs like *con throwing*, spring singing exchange brings unique flavours to this land.

In the linguistic aspect, it has been proved that there are several traces of Muong language in Viet language. The geography book of Ha Trung district writes: Ha Trung has two main ethnic groups: Kinh and Muong. Each group has their own language but they also share a common language which is the combination of both languages.

The word “bai” is fairly common in the district. Several villages are named Bai such as Bai Thon(Ha Linh), Bai Lay (used to be in Ha Long but now belongs to Thach Thanh), Bai Du (Ha Tien), Bai Nai (Ha Ngoc), Bai Son, Bai Say (Ha Tien),... Thach Le village (Ha Chau) has all their rice field names starting with ‘Bai’ Bai Cuong, Bai Cong, Bai Mut, Bai Duoi . In the Muong language “ bai” means a field of *imperata cylindrica* grass which is used for making thatched roofs.

There are no clear boundaries between the settlement area of Kinh and Muongs in Thanh Hoa. Thus, plenty of Muong words are found in Kinh language especially in the districts of pure Kinh population like Nong Cong, dong Son, Thieu Hoa... People in

those places used the diphthongs *ooc*, *oong*, the consonants *r* instead of *z*, *z* instead of *d*, *g* instead of *c*, *k* ...

These are some typical examples to compare the languages of two districts which are separated by a river:

Rooc Dong Pho Pagoda Phuc Am (Dong Son)

Rooc means a deep rice field in Muong language

Roc Rau Loc Xa bridge (Quang Xuong)

Roc Rau is the deep rice field named Rau which is near Loc Xa bridge

Cu doong (Nong Cong)

Cu dzong(Quang Xuong) (a kind of edible tumour called arrow root)

Am ruong (Nong Cong)

Am dzuong (Quang Xuong) – Yin and Yang

Tu ro (Nong Cong)

Tu dzo(Quang Xuong) –liberty

Can cao(Nong Cong)

Cay gao (Quang Xuong)- the silk cotton tree

Con dam (Nong Cong)

Con dzam (Quang Xuong)-fresh water crab.

All the linguistic features of the Thanh Hoa dialects mentioned above can be found in Ha Trung dialect. It seems that this region accepts all the sources of dialect from the other regions surrounding it wherever they come from, south, north, west or east. This is the most obvious expression of crosscultural communication which makes Ha Trung the place which has been able to preserve the most ancient Muong –Viet words [5]

In conclusion, the history and culture of the Muongs in Thanh Hoa and the relationship Muong-Viet have been depicted in several aspects and by several means which has expressed very clearly the Muong cultural features of the Thanh country in the panorama of Muong culture in Vietnam. This seems to be an effective way of approaching in the direction of highlighting the variety yet consistency of the cultures which share the same origin – the culture of the Viet-Muong which has been explored by several keen researchers by far.

From that issue we can notice that the matter of preserving the folk culture of the Muongs is different from that of other ethnic groups in Thanh Hoa or in Vietnam. It is because the Thais, the Tay, the Hmong ... although strongly influenced by the Viets – the major ethnic group in Vietnam – the Viet has always been their limit. They can approach the Viet but have never been able to integrate with the Viet or become Viets themselves at least in some more centuries to come.

With the Muong it has been different since there was a pre-Viet Muong integration period. They share the same origin so it might be easy for the Muong to lose their unique cultural features in the integration with the Viet. Thus it is essential and urgent to do a total inventory of the traditional cultural heritages of the Muongs in order to have active measures to preserve and exploit them for the purpose of developing to a high degree their values in our modern life.

Thanh Hoa is a province with several ethnic groups living together in a region

Which is rich in borderline cultural aspects. The Muong accounts for the majority population compared with the Thai, Tho, Dzao, Hmong, Khomu...who live in the mountainous area of the Thanh country. It is an important mission to preserve the Muong culture and all other ethnic groups' cultures in the process of building and developing culture in Thanh Hoa.

Bibliography

Vuong, A. (1995) Cultural Features of Thanh Hoa Muong in *The year Book of Muong Culture*. p.208-218

Nguyen B.D. (1974) Understanding the MoiBi in the West of Thanh Hoa Province in the *Ethnography journal*, 2, 33-41.

Ethnic Group Activities (1999) published by the Committee for Ethnic Groups and Mountainous Area, 193 p

Cuisiner, J. (1995) *The Muong- Human Geography and Sociology*. (translated by Hong Van) Labour Publishing House. 861 p

Ha Trung Monography, (2005) Social Sciences Publishing House

Political Geography of Thanh Hoa Province. (1996) Vol. 1 Provincial Committee of the Party and Provincial People's Committee. 613 p.

Le,G.S, (1991),Distributive Features of the Ethnic groups in the Mountainous Area of Thanh Hoa Province. In the *Ethnography journal* Vol. 2 p. 37-43.

Lam. N.B (1988) Muong Bi-one of the centres of origins and converging of the Muong. In *The Muong and the Traditional Culture of Muong Bi* by people's committee of Tan Lac district, department of Culture and Information of Hoa Binh province. 377 p.

RobequainC, (1992),*Thanh Hoa Province* Translated byXuan lenh, published by Thanh Hoa department of Culture. document preserved at library for general sciences in Thanh Hoa. 88p.